

## Chương II: CẤU TRÚC CỦA TẾ BÀO

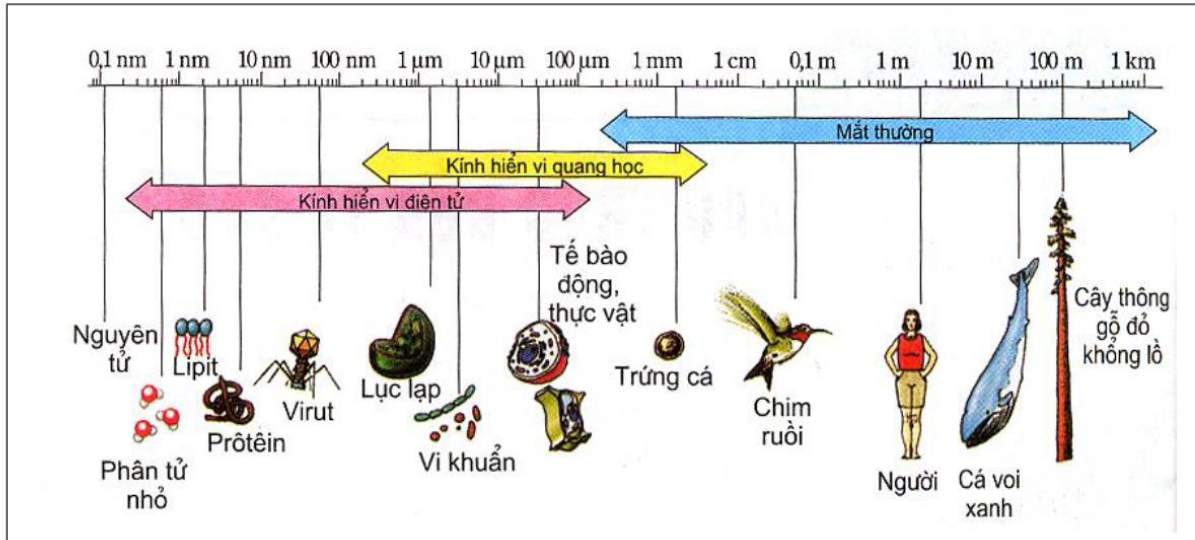
### BÀI 7: TẾ BÀO NHÂN SƠ

Gv: NGUYỄN THỊ THANH THÚY

#### I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA TẾ BÀO NHÂN SƠ

##### 1. Đặc điểm chung

- Chưa có nhân hoàn chỉnh.
- Tế bào chất không có hệ thống nội màng, không có các bào quan có màng bao bọc.
- Kích thước nhỏ từ 1- 5 $\mu$ m (nhỏ bằng 1/10 kích thước tế bào nhân thực).



Hình 7.1. Độ lớn các bậc cấu trúc của thế giới sống

##### 2. Ưu điểm kích thước nhỏ của tế bào nhân sơ

Tế bào nhỏ  $\rightarrow$  tỉ lệ S/V lớn  $\rightarrow$  Tốc độ trao đổi chất nhanh  $\rightarrow$  Sự khuếch tán các chất nhanh  $\rightarrow$  Tế bào sinh trưởng nhanh, phân chia nhanh  $\rightarrow$  Số lượng tế bào tăng nhanh  $\rightarrow$  Dễ thích nghi với sự thay đổi của môi trường.

#### II. CẤU TẠO TẾ BÀO NHÂN SƠ

Gồm 3 thành phần cơ bản: Màng sinh chất, tế bào chất và vùng nhân.

Ngoài ra còn có: Thành tế bào, vỏ nhày, lông và roi.

	Vị trí	Cấu tạo	Chức năng
<b>Thành tế bào</b>	Bao bên ngoài màng sinh chất	- Cấu tạo từ peptidôglican - Chia làm 2 loại: Gram dương (tím) và Gram âm (đỏ)	- Bảo vệ - Quy định hình dạng tế bào

<b>Vỏ nhầy</b>	Bao bên ngoài thành tế bào	Nước, prôtêin, saccarit	Bảo vệ vi khuẩn, giúp vi khuẩn tránh được các bạch cầu tiêu diệt
<b>Màng sinh chất</b>	Bao bên ngoài tế bào chất	Lớp kép phospholipit và prôtêin	- Bảo vệ tế bào - Trao đổi chất với môi trường
<b>Lông và roi</b>	Đỉnh bên ngoài tế bào	Prôtêin	- Roi (tiên mao): giúp vi khuẩn di chuyển - Lông (nhung mao): giúp bám lên bề mặt tế bào chủ
<b>Tế bào chất</b>	Là khoảng không gian giữa màng sinh chất và vùng nhân	gồm 2 thành phần chính: Bào tương, Ribôxôm - Không có hệ thống nội màng - 1 số vi khuẩn có hạt dự trữ	- Môi trường diễn ra các hoạt động sống - Nơi tổng hợp prôtêin
<b>Vùng nhân</b>		- Không có màng bao bọc - Gồm 1 phân tử ADN kép dạng vòng	Mang, bảo quản và truyền đạt thông tin di truyền

-----HẾT-----

# CÂU HỎI ÔN TẬP BÀI 7: TẾ BÀO NHÂN SƠ

## I. CÂU HỎI

**Câu 1:** Trình bày đặc điểm chung của tế bào nhân sơ.

**Câu 2:** Tế bào vi khuẩn có kích thước nhỏ và cấu tạo đơn giản đem lại cho chúng ưu thế gì?

**Câu 3:** Thành tế bào vi khuẩn có chức năng gì?

**Câu 4:** Nêu vai trò của vùng nhân đối với tế bào vi khuẩn.

## II. HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

**Câu 1:** Đặc điểm chung của tế bào nhân sơ là:

- Cấu trúc đơn giản.
- Chưa có nhân hoàn chỉnh.
- Tế bào chất không có hệ thống nội màng, không có các bào quan có màng bao bọc.
- Kích thước nhỏ từ 1- 5 $\mu$ m (nhỏ bằng 1/10 kích thước tế bào nhân thực).

**Câu 2:** Tế bào vi khuẩn có kích thước nhỏ và cấu tạo đơn giản đem lại cho chúng ưu thế:

Tế bào nhỏ  $\rightarrow$  S/V lớn  $\rightarrow$  Tốc độ trao đổi chất nhanh  $\rightarrow$  Sự khuếch tán các chất nhanh  $\rightarrow$  Tế bào sinh trưởng nhanh, phân chia nhanh  $\rightarrow$  Số lượng tế bào tăng nhanh  $\rightarrow$  Dễ thích nghi với sự thay đổi của môi trường.

**Câu 3:** Thành tế bào vi khuẩn có chức năng:

- Bảo vệ tế bào.
- Quy định hình dạng tế bào.

**Câu 4:** vai trò của vùng nhân đối với tế bào vi khuẩn:

- Mang thông tin di truyền.
- Bảo quản thông tin di truyền.
- Truyền đạt thông tin di truyền.

-----HẾT-----

## CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM BÀI 7: TẾ BÀO NHÂN SƠ

**Câu 1: Vùng nhân của tế bào vi khuẩn có đặc điểm gì?**

- A. Chứa một phân tử ADN dạng vòng, đơn.
- B. Chứa một phân tử ADN mạch thẳng, xoắn kép.
- C. Chứa một phân tử ADN dạng vòng, kép.
- D. Chứa một phân tử ADN liên kết với protêin.

**Câu 2: Tế bào vi khuẩn có chứa bào quan**

- A. lizôxôm.
- B. ribôxôm.
- C. trung thể.
- D. lưới nội chất.

**Câu 3: Người ta chia vi khuẩn ra hai loại là vi khuẩn Gram dương và vi khuẩn Gram âm dựa vào**

- A. cấu trúc và thành phần hóa học của thành tế bào.
- B. cấu trúc của nhân tế bào.
- C. số lượng plasmid trong tế bào chất của vi khuẩn.
- D. khả năng chịu nhiệt của vi khuẩn.

**Câu 4: Chức năng của thành tế bào vi khuẩn là**

- A. giúp vi khuẩn di chuyển.
- B. tham gia vào quá trình nhân bào.
- C. duy trì hình dạng của tế bào.
- D. trao đổi chất với môi trường.

**Câu 5: Tế bào vi khuẩn có các hạt ribôxôm làm nhiệm vụ**

- A. bảo vệ cho tế bào.
- B. chứa chất dự trữ cho tế bào.
- C. tham gia vào quá trình phân bào.
- D. tổng hợp protêin cho tế bào.

**Câu 6: Cho các đặc điểm sau:**

- (1) Không có màng nhân.
- (2) Không có nhiều loại bào quan.
- (3) Không có hệ thống nội màng.
- (4) Không có thành tế bào bằng peptidôglican.

Có bao nhiêu đặc điểm là chung cho tất cả các tế bào nhân sơ?

- A. 1.
- B. 3
- C. 2
- D. 4

**Câu 7: Thành tế bào vi khuẩn cấu tạo từ**

- A. peptidôglican.
- B. xenlulôzơ.
- C. kitin.
- D. pôlisaccarit.

**Câu 8: Vì sao tế bào vi khuẩn được gọi là tế bào nhân sơ?**

- A. Vi khuẩn xuất hiện rất sớm.
- B. Vi khuẩn chứa trong nhân một phân tử ADN dạng vòng.

C. Vi khuẩn có cấu trúc đơn bào.

D. Vi khuẩn chưa có màng nhân.

**Câu 9: Biết rằng  $S$  là diện tích bao quanh tế bào,  $V$  là thể tích tế bào. Vi khuẩn có kích thước nhỏ nên tỷ lệ  $S/V$  lớn. Điều này giúp cho vi khuẩn**

A. dễ dàng trao đổi chất với môi trường.

B. dễ dàng gây bệnh cho các loài vật chủ.

C. dễ dàng tránh được kẻ thù, hóa chất độc.

D. dễ dàng biến đổi trước môi trường sống.

**Câu 10: Tế bào vi khuẩn có các hạt riboxom làm nhiệm vụ**

A. bảo vệ cho tế bào.

B. chứa chất dự trữ cho tế bào.

C. tham gia vào quá trình phân bào.

D. tổng hợp prôtêin cho tế bào.

-----HẾT-----